

Bản án số: 05/2019/HSST

Ngày: 10/01/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Yến Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hồi – Cán bộ bệnh viện đa khoa khu vực H

Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoàng Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 176/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Hồng L Sinh năm 1993; Tại TP Cần Thơ; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú: Khu vực 10, phường Châu Văn Liêm, quận O, TP CT; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Đặng Văn N và bà Phạm Thị H Ngân; Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền sự: Ngày 15/12/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận BT, TPHCM ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất Ma túy; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/10/2018 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Công T – SN: 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Lân, xã VT, huyện VT, TP CT

Địa chỉ: 66 Đường 18B, khu phố 1, phường BHH, quận BT, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 30/9/2018 Công an xã BÐ tiến hành tuần tra trên tuyến đường Quốc lộ 1A thuộc ấp T, xã BÐ, huyện H khi tuần tra đến hẻm Công ty K thì phát hiện Đặng Hồng L và Lý Ngọc G đang cầm một cái bóp trên tay nên Công an xã tiến hành kiểm tra thì L nói là của bạn trai nên G đưa lại cho L nhưng L bỏ chạy thì bị Công an xã bắt giữ và đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Kết quả điều tra nhận thấy: Đặng Hồng L là đối tượng có một tiền sự về sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong vào ngày 08/04/2018 thì L không trở về địa phương mà bỏ nhà lên TP. Hồ Chí Minh tìm việc làm. Do cần tiền tiêu xài và phục vụ nhu cầu cho bản thân nên L nảy sinh ý định đi làm gái bán dâm và trộm cắp tài sản của khách mua dâm khi khách sơ hở.

Khoảng 20 giờ, ngày 30/9/2018 L đón xe ôm từ nhà trọ thuộc phường TTH, Quận X ra khu vực thuộc ấp TL, xã BÐ huyện H trên Quốc lộ 1A đứng trên lề đường (vĩa hè) để bán dâm khi khách có nhu cầu. Khi L đang đứng chờ khách thì Nguyễn Công T dừng xe lại nên L hỏi T : “Có chơi không”, Thắng trả lời “có, một cái bao nhiêu tiền”. L nói: “300.000 đồng một cái bao luôn phòng”. Nghe vậy, T đồng ý và L kêu T chở L về nhà nghỉ Y. Tại đây, cả hai thuê một phòng, L kêu T đi tắm. Lợi dụng lúc T đang tắm, L lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7⁺ cùng 01 cái bóp da màu đen bên trong có các giấy tờ tùy thân của T và bỏ đi thì bị T phát hiện đuổi theo nhưng không kịp. L chạy ra ngoài trước nhà nghỉ Y và điện thoại cho G nhờ chở đi mua dép. Khi lên xe thì L kiểm tra cái bóp không thấy có tiền. Sau đó L đưa điện thoại và bóp nhờ G giữ gìn. Khi Giang chở L đến hẻm Công ty K thì lực lượng tuần tra Công an xã BÐ đến kiểm tra thì L nói bóp da của bạn trai nên Giang đưa tài sản lại cho L nhưng L hoảng sợ bỏ chạy thì bị Công an xã bắt giữ và đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Lời khai của Đặng Hồng L phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Công T phù hợp với vật chứng thu giữ và chứng cứ thu thập được.

Tiến hành làm việc G khai nhận việc L lấy trộm tài sản của T thì G hoàn toàn không biết. Sau khi nghe L điện thoại nhờ chở đi mua dép thì G chạy xe đến đón thì bị công an bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7⁺ màu xanh đen, IMEI: 352808091719948, IME2: 352809091719946; 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59G1-954.76; 01 (một) điện thoại di động hiệu

Iphone 6S, IMEI: 355736072851694; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia; Tiền Việt Nam: 10.001.000 đồng; 01 bóp da màu đen.

Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện H có kết luận 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7⁺ màu xanh đen có trị giá 3.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7⁺ màu xanh đen, IMEI: 352808091719948, IME2: 352809091719946; 01 bóp da màu đen là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Công T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho Thắng tiếp tục quản lý và sử dụng.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59G1-954.76 (Số máy: G3D4E137622; số khung: RLCUG0610FY125015) màu trắng đỏ, qua xác minh xe này của anh Trần Thành T, xe này anh T cho G mượn để đi công việc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho T tiếp tục quản lý.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, IMEI: 355736072851694; Tiền Việt Nam: 9.640.000 đồng là tư vật của Lý Ngọc G không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho Giang tiếp tục quản lý và sử dụng.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại Bản cáo trạng số: 184/CT-VKS-HM ngày 30 tháng 11 năm 2018 của kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Hồng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa hôm nay của bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Hồng L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đặng Hồng L từ 12 đến 18 tháng tù giam và xử lý vật chứng theo quy định.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Công T đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Các ý kiến sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hồng L khai nhận:

Khoảng 20 giờ, ngày 30/9/2018 bị cáo L đón xe ôm từ nhà trọ thuộc phường TTH, Quận X ra khu vực thuộc ấp TL, xã BĐ huyện H trên Quốc lộ 1A đứng chờ khách để bán dâm thì Nguyễn Công T dừng xe lại mua dâm. Sau khi hai bên thỏa thuận giá cả hai bên thuê phòng thực hiện hành vi. Khi vào phòng, lợi dụng lúc T đang tắm, L lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7⁺ cùng 01 cái bóp da màu đen bên trong có các giấy tờ tùy thân của T và bỏ đi, bị hại Thắng phát hiện đuổi theo nhưng không kịp. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H. Tại kết luận định giá ngày nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7⁺ cùng 01 cái bóp da màu đen của bị hại của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cho bản thân, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Đặng Hồng L là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội, ngày 15/12/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, TPHCM ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất Ma túy, mới chấp hành xong hình phạt tại Quyết định này tại Cơ sở cai nghiện Ma túy Phú Nghĩa, tỉnh Bình Phước vào ngày 26/3/2018 thì đến ngày 30/9/2018 lại tiếp tục phạm tội về hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Thắng như cáo trạng đã truy tố. Điều này chứng tỏ bị cáo có ý thức hết sức xem thường pháp luật và hình thức xử phạt hành chính trên không đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét về nhân thân, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Có 01 tiền sự: Ngày 15/12/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, TPHCM Quyết định áp

dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất Ma túy; Tiền án: không.

Tình tiết tăng nặng: Không;

Tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây được xác định là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 điều 51 BLHS 2015.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử phạt tù bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7⁺ màu xanh đen, IMEI: 352808091719948, IMEI2: 352809091719946; 01 bóp da màu đen; 01 (Một) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59G1- 954.76 (Số máy: G3D4E137622; số khung: RLCUG0610FY125015) màu trắng đỏ; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, IMEI: 355736072851694; Tiền Việt Nam: 9.640.000 đồng qua xác minh là tài sản hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 361.000 đồng thu giữ của bị cáo là tư vật của bị cáo nên áp dụng Điều 106 BLTTHS Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6] Về dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại Nguyễn Công T vắng mặt nhưng thể hiện tại hồ sơ vụ án bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hồng L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hồng L 18(Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2018.

Trả lại cho bị cáo 01(Một) điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 361.000đồng theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 07/PNK ngày 26/11/2018 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Hồng L phải chịu 200.000(Hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành nếu bị cáo chưa thi hành các khoản nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Yến Ngọc